TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 123/2026/QĐST-DS	*Đồng Tháp, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 173/2026/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:*

1. **Công ty Cổ phần M (MARS);**

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà V, Số I D, phường C, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T - Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Quốc Đ - Chức vụ: Giám đốc Vùng Xử lý nợ Miền Nam II (theo Văn bản ủy quyền số: 04/2026/UQ-GĐ ngày 26/01/2026).

Ủy quyền lại:

- Ông Mai Bảo L - Chuyên viên chính xử lý nợ.
- Ông Đinh Văn P - Chuyên viên chính xử lý nợ.

Địa chỉ liên hệ: Tầng D, Tòa nhà C, D N, phường B, TP Hồ Chí Minh.

(Theo Văn bản ủy quyền số 2455/2026/UQ-MARS (VPB) ngày 22/6/2026).

2. **Ngân hàng TMCP V (V1);**

Địa chỉ: Tòa V, số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Duy T1 - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ Pháp lý Tích hợp 1 (theo Uỷ quyền số 16/2026/UQN-CTQT ngày 27/3/2026).

Ủy quyền lại:

- Ông Nguyễn Phước T2 – Chuyên viên chính xử lý nợ.
- Ông Ngô Nhựt L1 - Chuyên viên chính xử lý nợ.

Địa chỉ liên hệ: Tầng D, Tòa nhà C, D N, phường B, TP Hồ Chí Minh.

(Theo Văn bản ủy quyền số 4269/2026/UQ-MARS (VPB) ngày 19/6/2026).

* Bị đơn: Bà **Đỗ Thị Thúy K**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Ấp H, xã H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Đỗ Thị Thúy K có nghĩa vụ:

- Trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1) số tiền 624.074.604đồng (sáu trăm hai mươi bốn triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm linh bốn đồng – tạm tính đến ngày 22/6/2026; trong đó vốn gốc là 498.051.948 đồng, lãi 126.022.656đồng, thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Trả cho Công ty Cổ phần M số tiền 11.857.417.477đồng (mười một tỷ tám trăm năm mươi bảy triệu bốn trăm mười bảy nghìn bốn trăm bảy mươi bảy đồng – tạm tính đến ngày 22/6/2026; trong đó vốn gốc là 9.462.987.018đồng, lãi 2.394.430.459đồng, thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 23/6/2026 bà Đỗ Thị Thúy K tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại các Hợp đồng tín dụng (Hợp đồng cho vay số LN2305299289555 ký ngày 26/6/2023 và Hợp đồng cho vay số LN2310100519753 ký ngày 26/10/2023), khế ước nhận nợ và văn bản tín dụng của các khoản vay. Lãi phát sinh phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1); Công ty Cổ phần M tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

Sau khi bà Đỗ Thị Thúy K thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1) có nghĩa vụ trả lại cho bà Đỗ Thị Thúy K bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với: Thửa đất số 139, tờ bản đồ số 7, địa chỉ: khu phố E, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là Thôn I, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BC904017, số vào số cấp GCN: CH00205 do UBND huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 21/9/2010, đăng ký thay đổi chủ sở hữu/sử dụng lần cuối ngày 22/6/2023.

2.2 Trường hợp bà Đỗ Thị Thúy K không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1) và Công ty Cổ phần M được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên và phát mãi tài sản bảo đảm, cụ thể các tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số LN2305299289555/HĐTC ký ngày 24/6/2023 (tại Văn Phòng C, địa chỉ: số E, P, phường C, TP ., tỉnh Lâm Đồng, số công chứng 4104, quyển số 06/2023 TP/CC-SCC/HĐGD) và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 01/PLHĐ ký ngày 25/10/2023 (tại Văn Phòng C, địa chỉ: số E, P, phường C, TP ., tỉnh Lâm Đồng, số công chứng 7505, quyển số 10/2023 TP/CC-SCC/HĐGD) để thu hồi nợ.

Sau khi phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Đỗ Thị Thúy K phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1) và Công ty Cổ phần M.

2.3 Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đỗ Thị Thúy K chịu 60.240.746đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1) 13.516.819đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004686 ngày 02/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

H lại cho Công ty Cổ phần M 59.470.489đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004685 ngày 02/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp

2.4 Về chi phí tố tụng: Bà Đỗ Thị Thúy K chịu chi phí xem xét thẩm định là 2.500.000đồng. Công ty Cổ phần M đã tạm nộp toàn bộ chi phí này; nên bà Đỗ Thị Thúy K có nghĩa vụ hoàn lại cho Công ty Cổ phần M chi phí xem xét thẩm định 2.500.000đồng, thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Viện KSND tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Viện KSND Khu vực 4 – Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Cẩm Loan